

Ngày 31/03/2024	6,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.2%	-7.6%	-10.3%

	2023	
ROE	-14.5%	+/- YoY ▼ 14.9%

	Q1/24		
DT thuần	7.12	QoQ ▼ 3.08 ▼ 30.2%	YoY ▲ 1.27 ▲ 21.8%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	44.7	YoY ▼ 17.3 ▼ 28.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	0.24	QoQ ▲ 0.65 ▲ 157%	YoY ▼ 0.02 ▼ 9.6%
	tỷ VNĐ		

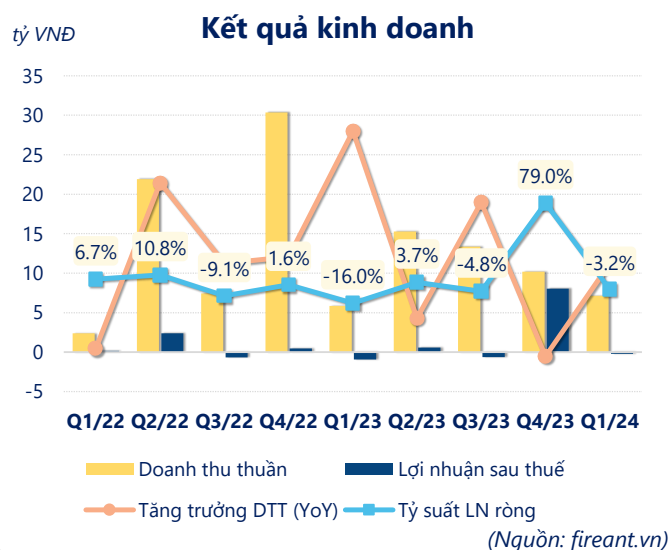
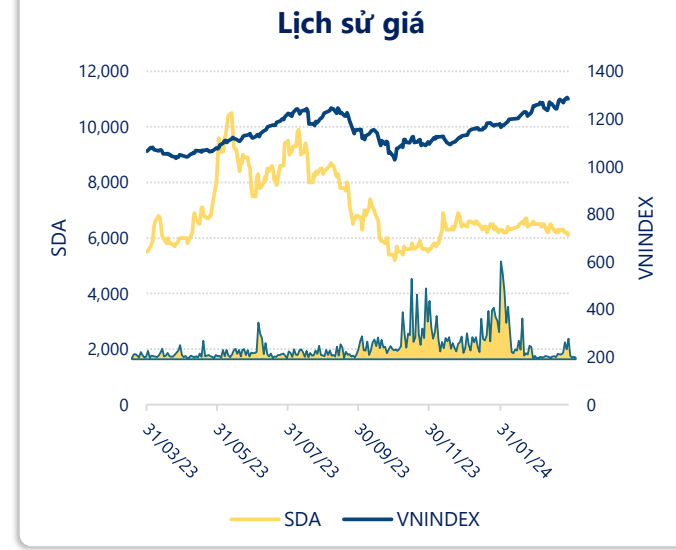
	2023	
LN gộp	0.76	YoY ▼ 5.08 ▼ 87.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-0.23	QoQ ▼ 8.21 ▼ 103%	YoY ▲ 0.71 ▲ 75.5%
	tỷ VNĐ		

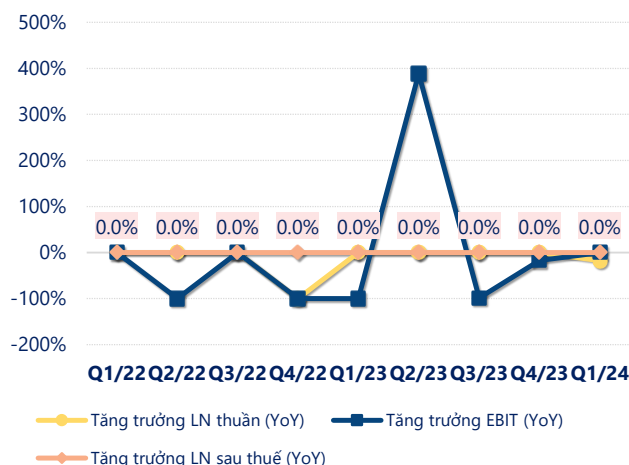
	2023	
LN thuần	-29.3	YoY ▼ 30.3 ▼ 3035%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	-0.23	QoQ ▼ 8.28 ▼ 103%	YoY ▲ 0.71 ▲ 75.9%
	tỷ VNĐ		

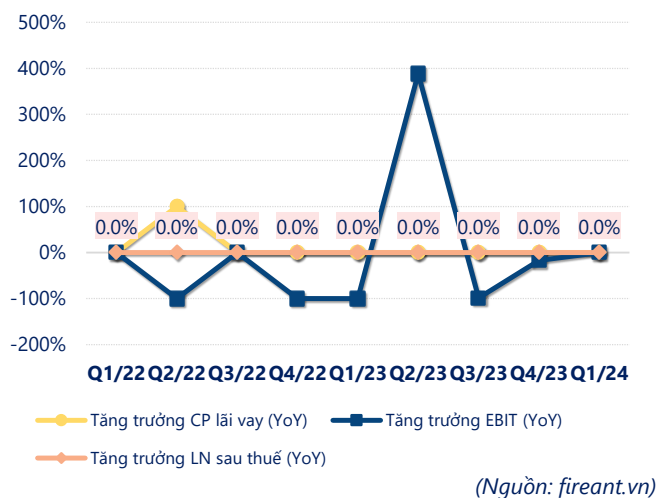
	2023	
LN sau thuế	-29.3	YoY ▼ 30.1 ▼ 3712%
	tỷ VNĐ	



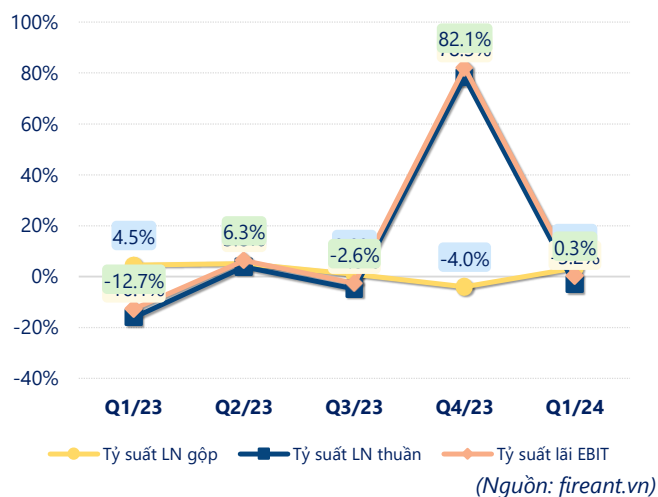
Tăng trưởng lợi nhuận



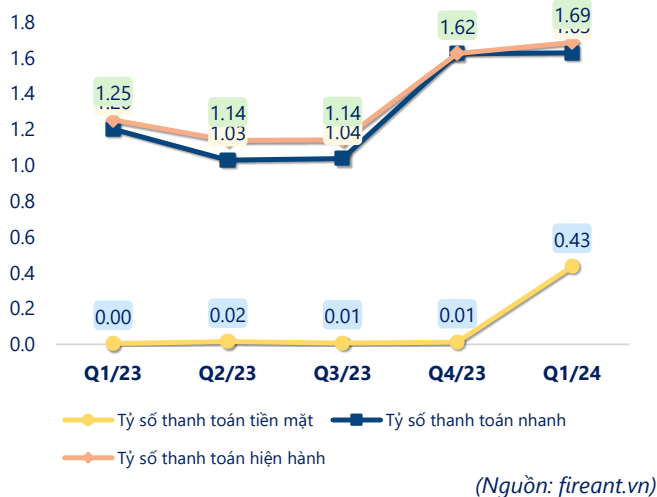
Tăng trưởng chi phí



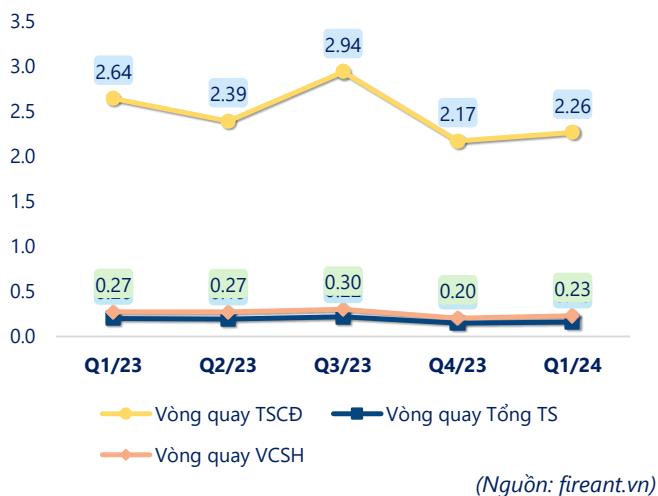
Tỷ suất lợi nhuận



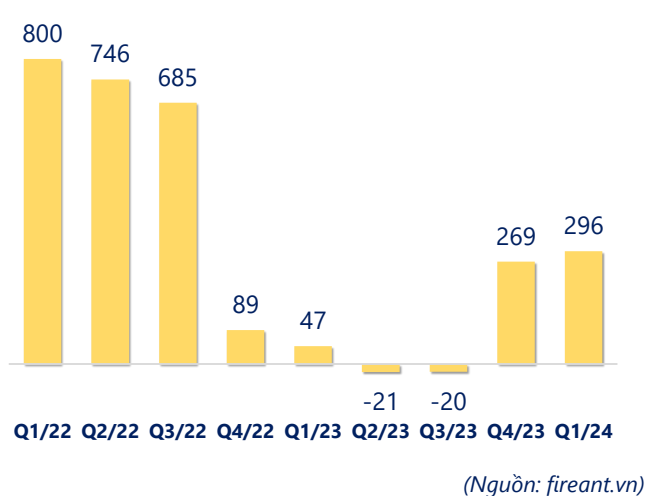
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7.12	5.85	21.8%	44.7	62.0	-28.0%
Giá vốn hàng bán	6.89	5.59	23.2%	43.9	56.2	-21.8%
Lợi nhuận gộp	0.24	0.26	-9.6%	0.76	5.84	-87.0%
Doanh thu HĐTC	0.69	0.30	131%	19.6	1.81	982%
Chi phí TC	0.25	0.19	30.7%	44.1	2.98	1380%
Chi phí lãi vay	0.25	0.19	30.7%	1.18	0.27	331%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.91	1.31	-30.4%	5.64	3.68	53.3%
LN thuần từ HĐKD	-0.23	-0.94	75.5%	-29.3	1.00	-3035%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.07	-0.19	135%
LN trước thuế	-0.23	-0.94	75.9%	-29.3	0.81	-3712%
Lợi nhuận sau thuế	-0.23	-0.94	75.9%	-29.3	0.81	-3712%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.23	-0.94	75.9%	-29.3	0.81	-3712%

(Nguồn: fireant.vn)

